

**Vấn đề bản ngã và biểu tượng tôn giáo trong tác phẩm
Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair của Hermann Hesse**

Võ Minh Phú, Lê Hoàng Anh, Phạm Như Bình

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: vominhphu.bh@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/6/2025; Ngày sửa bài: 07/10/2025; Ngày duyệt đăng: 23/10/2025

Tóm tắt

Bản ngã là một chủ đề thường xuất hiện trong các tác phẩm văn học phương Tây hiện đại, một trong số đó là Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair của Hermann Hesse. Bài viết này tập trung khám phá tiến trình hình thành bản ngã của nhân vật Emil Sinclair khi cậu tìm hiểu về tiếng gọi nội tâm và sự phá vỡ những đạo lý truyền thống. Theo đó, Hermann Hesse đã lồng ghép các biểu tượng tôn giáo như thế giới ánh sáng và bóng tối, Abraxas để làm rõ tiến trình phát triển bản ngã của nhân vật Emil Sinclair qua từng giai đoạn trưởng thành về nhận thức. Qua đó, tác phẩm mở rộng suy tư về bản chất con người trong thời hiện đại, khi con người kiếm tìm sự cứu rỗi thông qua sự chấp nhận cái tôi toàn vẹn của chính mình. Trong bối cảnh đó, biểu tượng tôn giáo đóng vai trò song hành với quá trình tìm hiểu và phát triển bản thân của mỗi người.

Từ khóa: *bản ngã, biểu tượng tôn giáo, Emil Sinclair, Hermann Hesse*

**The Exploration of Ego and Religious Symbolism in
Demian: The Story of Emil Sinclair's Youth by Hermann Hesse**

Vo Minh Phu, Le Hoang Anh, Pham Nhu Binh

University of Social Sciences and Humanities,

Viet Nam National University Ho Chi Minh City

Correspondence: vominhphu.bh@gmail.com

Received: 02/6/2025; Revised: 07/10/2025; Accepted: 23/10/2025

Abstract

One of the most common themes explored in modern European literature is the theme of ego, and one of the prominent works exploring such is Demian: The Story of Emil Sinclair's Youth by Hermann Hesse. This paper focuses on the development of Emil Sinclair's sense of self as he explores the inner callings and the escape from rigid traditional moral values. Through the embedded use of religious symbols - such as the world of light, darkness and most prominently Abraxas - in the narrative, Hermann Hesse illustrates the stages of Sinclair's ego formation and his progressive movement toward self-realization. Through them, the novel addresses not only the quest for personal freedom but also offers a wider perspective on human nature in the modern era, where salvation is only attainable through an inward journey and the full acceptance of the self; within that context, religious symbolism accompanies and supports the individual's process of self-exploration and personal growth.

Keywords: *ego, Emil Sinclair, Hermann Hesse, religious symbol*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thời đại đầy biến động, khi các nền tảng đạo đức và hệ giá trị truyền thống liên tục bị thách thức, việc truy cầu bản ngã nổi lên như một nhu cầu cấp thiết, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, những người đang đối diện với sự tha hóa từ chủ nghĩa thực dụng, tiêu dùng và truyền thông đại chúng. Tôn giáo, không còn bị giới hạn trong vai trò một hệ thống đức tin ngoại tại và áp đặt, tái xuất hiện dưới dạng các biểu tượng nội tại, phục vụ như công cụ để con người thâm nhập vào chiều sâu tâm lý và tái định vị bản thân. Tác phẩm *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair* (1919) của Hermann Hesse đã khắc họa sâu sắc hành trình này qua nhân vật chính Emil Sinclair, nơi bản ngã và biểu tượng tôn giáo hòa quyện trong bối cảnh xã hội Đức hậu Thế chiến thứ nhất - một thời kỳ hỗn loạn về tinh thần và giá trị đạo đức.

Các nghiên cứu quốc tế về tác phẩm đã hình thành một nền tảng học thuật phong phú, làm sáng tỏ nhiều khía cạnh tâm lý và biểu tượng. Neuer (1982) đã áp dụng khung phân tích nguyên mẫu của Carl Gustav Jung để khám phá các biểu tượng tôn giáo như Abraxas, những nguyên mẫu vô thức hỗ trợ giải quyết xung đột nội tâm giữa thiện và ác, từ đó góp phần vào việc hình thành bản ngã toàn vẹn. Ayustiani và Saksono (2019) tập trung vào tương tác biểu tượng giữa các nhân vật, làm rõ cách các biểu tượng tôn giáo thúc đẩy sự phát triển tâm lý, nhấn mạnh vai trò của chúng trong việc định hình mối quan hệ xã hội và nội tại của nhân vật chính. Gần đây, Shah và Rahat (2024) đã phân tích quá trình cá nhân hóa theo mô hình Jung, đánh giá tác động của biểu tượng tôn giáo đến sự trưởng thành tâm linh, coi chúng như các yếu tố tích hợp vô thức vào ý thức.

Trên bình diện quốc tế, các công trình chỉ mới tiếp cận riêng lẻ bản ngã hoặc biểu tượng tôn giáo mà chưa khám phá toàn diện và đồng thời mối liên hệ biện chứng giữa hai yếu tố này - một sự đan cài chặt chẽ mà Hesse đã vận dụng để miêu tả hành trình tự nhận thức khi chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng Jung. Hơn nữa, tại Việt Nam, tác phẩm *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair* chưa nhận được sự chú ý về học thuật tương xứng với giá trị của nó; các phân tích hiện có chủ yếu mang tính tự phát, xuất phát từ cộng đồng độc giả đại chúng, thiếu chiều sâu lý thuyết và phương pháp nghiên cứu hệ thống. Do đó, nghiên cứu này đề xuất một hướng tiếp cận mới của mối quan hệ giữa bản ngã và biểu tượng tôn giáo qua lăng kính phân tâm học của Jung, nhằm làm rõ vai trò của các biểu tượng tôn giáo như những công cụ định hình và dẫn dắt hành trình kiến tạo bản ngã, đồng thời bổ sung vào khoảng trống học thuật tại Việt Nam bằng cách cung cấp một góc nhìn toàn diện và có hệ thống. Từ những nghiên cứu trước đây, bài viết tiếp nối tinh thần và đặt ra câu hỏi rằng: trong hành trình tìm hiểu về chính mình, bản ngã và tôn giáo có vai trò như thế nào trong hành trình phát triển của mỗi người?

2. Giới thuyết về tác giả, tác phẩm và cơ sở lý thuyết

2.1. Nhà văn Hermann Hesse và tác phẩm *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair*

Hermann Hesse (1877), một trong những gương mặt tiêu biểu của văn học Đức thế kỷ XX, đã để lại cho nền văn học thế giới nhiều tác phẩm mang màu sắc triết lý nhân sinh. Tuy sinh ra trong một gia đình đạo Tin lành nhưng Hermann Hesse lại được tiếp xúc sớm với tư tưởng phương Đông. Về sau, chính những tư tưởng này

lại trở thành nguồn cảm hứng sáng tác của ông. Xuyên suốt sự nghiệp sáng tác của mình, các chủ đề ông thường viết là tìm kiếm bản ngã, giải phóng nội tâm và mối quan hệ của cá nhân với cộng đồng. Theo những ghi chép của Freedman (1978), Hesse chịu ảnh hưởng từ lý thuyết phân tâm học của Carl Gustav Jung, đặc biệt là trải nghiệm điều trị tâm lý của Hesse trong giai đoạn 1916-1922 khiến các tác phẩm của ông mang màu sắc của diễn ngôn về tâm linh và sự tái sinh con người trong một thế giới rạn nứt bởi chiến tranh và hiện đại hóa. Những yếu tố này đặc biệt rõ nét trong tiểu thuyết *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair* (1919).

Tiểu thuyết kể lại hành trình nội tâm của nhân vật chính, Emil Sinclair, từ những chấn thương thời thơ ấu đến khi trưởng thành. Hành trình ấy được xem như quá trình vượt thoát khỏi giá trị nhị nguyên về thiện - ác mà xã hội áp đặt. Trong hành trình đi tìm về bản ngã, Sinclair tiếp xúc với nhiều người khác nhau với những ảnh hưởng to lớn đến hành trình nhận thức về bản thân. Trong số đó, nhân vật Demian - biểu tượng của sự hợp nhất giữa “ánh sáng” và “bóng tối” có phần tương đồng với biểu tượng của thần Abraxas từ những tác động mạnh mẽ đến nhận thức của Sinclair về cái tôi, lẫn ranh thiện, ác, ý nghĩa của cuộc sống.

Ngoài chiều sâu về mặt tư tưởng triết lý, tác phẩm còn gây chú ý bởi cấu trúc tự sự độc đáo dựa trên phong cách nhật ký hành trình đan xen dòng ý thức. Trong đó, Emil Sinclair không chỉ kể lại cuộc đời của mình theo trình tự thời gian thông thường mà còn thông qua các đoạn ký ức phân mảnh, đứt đoạn, giàu tính chiêm nghiệm. Điều này làm nổi bật lên trạng thái chia rẽ trong nội tâm và sự chuyển biến tâm lý của

cậu trong hành trình phá vỡ các khuôn mẫu đạo đức cũ để tiến tới bản ngã mới.

Một điểm đáng chú ý khác trong tác phẩm là cách Hermann Hesse sử dụng biểu tượng tôn giáo như công cụ trung tâm để biểu đạt những khái niệm trừu tượng về tâm linh và sự cứu rỗi. Theo Britannica (2025), biểu tượng thần Abraxas là biểu tượng bắt nguồn từ việc một số nhà thần học Ngộ giáo ở thế kỷ II và được triết gia Basilides xem là tối thượng thần (supreme deity), đứng trên các aeon (linh hồn trung gian) và cả Thượng đế của Cựu Ước, trở thành vị thần siêu việt dung hòa cả ánh sáng và bóng tối. Theo Knapp (1984), Hesse đã tiếp thu hình tượng ấy để đối thoại với quan niệm Thiên Chúa giáo chính thống, nhấn mạnh khả năng cứu rỗi đến từ sự hợp nhất chứ không chỉ từ thiện thuần túy. Thay vì chia tách thành hai cực đối lập, ông hướng đến một cái nhìn nhất thể, trong đó thiện và ác là hai mặt song hành, bổ trợ lẫn nhau. Thông qua nhân vật Emil Sinclair trong hành trình nhận thức bản ngã, Hermann Hesse gửi gắm thông điệp triết học về hành trình của con người trong việc đi tìm bản ngã, nhận thức về thế giới quan và ý nghĩa cuộc sống. Qua đó, ông đặt ra vấn đề về khủng hoảng tinh thần ở giới trẻ - những người không còn tin vào các hệ giá trị truyền thống. *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair* vì thế cũng trở thành văn bản gợi mở cho tiếp cận liên ngành, từ phân tâm học đến tôn giáo.

2.2. Cơ sở lý thuyết

Bản ngã/ cái tôi (ego) là một trong những khái niệm căn cốt trong khung lý thuyết phân tâm học. Sigmund Freud, cha đẻ của phân tâm học, định nghĩa bản ngã là một trong “ba cấp độ hoạt động tinh thần của con người”, cùng với siêu ngã/ cái siêu tôi (superego) và bản năng/ cái nó

(id) (Freud, 1923: 56). Carl Gustav Jung cũng phát triển khung lý thuyết riêng liên quan tới bản ngã sau một thời gian hợp tác với Freud. Trong đó, bản ngã là “*trung tâm của trường ý thức*” (Jung, 1951: 3), nhưng không phải là thành phần chiếm tỷ trọng cao nhất trong mối quan hệ với vô thức cá nhân và vô thức tập thể. Theo Jung (1951), quá trình hình thành nhân cách toàn vẹn đòi hỏi con người phải liên tục quay về với chính mình để tái lập mối liên hệ với tự ngã, vốn thường xuyên bị chia cắt không chỉ bởi những thói xấu mà còn cả bởi những đức hạnh của con người. Jung (2009) nhấn mạnh rằng các thói xấu cũng như các đức hạnh luôn khao khát được sống ở thế giới bên ngoài, nhưng đời sống luôn liên tục hướng ra bên ngoài, con người quên mất tự ngã và vì thế trở nên ích kỷ một cách vô thức ngay trong lúc nỗ lực trở nên tốt đẹp. Những gì con người bỏ quên trong chính bản thân sẽ hòa lẫn một cách bí mật vào hành vi đối với người khác, dẫn đến những hành động thiếu cân bằng. Vì vậy, Jung (2009) cho rằng việc tái hợp nhất với tự ngã không chỉ là một nhu cầu tâm lý mà còn mang ý nghĩa tôn giáo: qua việc hợp nhất với tự ngã, chúng ta chạm tới Thượng Đế. Đây là nền tảng cho khái niệm cá nhân hóa - quá trình đưa cái tôi hòa giải với vô thức, hướng đến sự trọn vẹn của nhân cách.

Khi xem xét mối tương quan giữa cuộc đời và sáng tác của Hermann Hesse, ảnh hưởng của Jung trong giai đoạn sáng tác này của Hesse được ghi nhận bởi Meier (1952) và Freedman (1978), khi nhà văn trải qua trị liệu phân tâm cùng Jung và học trò của ông, Josef B. Lang, từ năm 1916-1922. Meier (1952) ghi nhận rằng chính trải nghiệm này tạo nên bước ngoặt trong tư duy nghệ thuật của ông, khiến cho các

sáng tác từ giai đoạn này về sau luôn phải phát âm hưởng phân tâm học. Trong *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair*, Hesse chuyển hóa nó thành chất liệu nghệ thuật, biến các khái niệm của Jung thành biểu tượng văn học giàu sức gợi. Sự xuất hiện của đấng Abraxas - vị thần kết hợp cả hai nguyên lý thiện và ác chính là minh chứng rõ nét. Ở đây, Hesse vận dụng lý thuyết Jung về *cái bóng* như một phần thiết yếu của bản ngã: con người chỉ trở thành toàn vẹn khi dám đối diện và dung hòa phần bóng tối trong mình. Theo cách diễn giải của Jung (1951), bóng tối không còn bị xem là cái xấu cần triệt tiêu mà trở thành đối trọng cần thiết để đạt tới sự hợp nhất bản ngã. Nó đại diện cho phần vô thức bị dồn nén của nhân cách - những đặc điểm, xung năng, ham muốn, ký ức mà bản ngã không thừa nhận vì mâu thuẫn với các chuẩn mực xã hội, luân lý hoặc với hình ảnh cái tôi lý tưởng. Cũng trong tiểu thuyết này, cỗ máy bóng tối được Hesse sử dụng khá hiệu quả qua hình tượng không - thời gian và biểu tượng thần Abraxas. Abraxas vừa là biểu tượng của thánh thần, lại vừa là hiện thân của một ác quỷ. Đó là biểu tượng của những mặt đối lập ở thế giới nội tâm bên trong con người.

Trong hệ thống phân tâm học của Jung, *biểu tượng* giữ vai trò là ngôn ngữ trung gian nối liền ý thức và vô thức. Từ nguyên Hy Lạp của “symbolon” nghĩa là “*đặt hai phần tách rời lại với nhau*”, thể hiện bản chất liên kết giữa các mặt đối lập (Goldammer, 2020). Jung cho rằng, vì có vô số điều vượt ngoài tầm hiểu biết của con người, nên “*mọi tôn giáo đều sử dụng ngôn ngữ hoặc hình ảnh biểu tượng*” (Jung, 1964: 21). Do đó, biểu tượng tôn giáo không chỉ là dấu hiệu tín ngưỡng, mà là công cụ nhận thức giúp con người chạm tới

các tầng sâu của tâm linh. Trong quan niệm của Jung, các biểu tượng tôn giáo thường bắt nguồn từ các nguyên mẫu - những hình ảnh phổ quát đã tồn tại trong vô thức tập thể. Vì vậy, biểu tượng tôn giáo vừa mang tính cá nhân khi gắn với kinh nghiệm tâm linh của từng người, vừa mang tính cộng đồng khi phản ánh kinh nghiệm tinh thần chung của nhân loại. Dưới góc nhìn phân tâm học, các biểu tượng tôn giáo mang tính chất đa nghĩa, là cầu nối giúp nhà văn thể hiện những nội dung tâm lý sâu xa.

Theo đó, Jung (1964) nhận xét rằng biểu tượng tôn giáo có vai trò kiến thiết ý nghĩa cho đời người. Để phân biệt giữa biểu tượng và ký hiệu (sign), nhà nghiên cứu cần xác định xem hình ảnh ấy có tồn tại lớp lang nghĩa hàm ẩn, nằm ngoài vi cái được biểu thị (signified) hay không. Nếu như ký hiệu tôn giáo là cái biểu hiện (signifier) của các đối tượng được gắn liền với chúng, đại diện cho một thực thể cụ thể thông qua quy ước của cộng đồng, thì biểu tượng tôn giáo mời gọi con người suy ngẫm và khám phá, dẫn đến các ý tưởng vượt ngoài tầm hiểu biết của con người. Biểu tượng tôn giáo trong văn học có thể bắt nguồn từ những nguyên mẫu (archetype) mang tính phổ quát, qua đó giúp con người định hướng hành vi để hướng đến sự hòa hợp giữa cái nó, cái tôi và cái siêu tôi. Tuy nhiên, biểu tượng tôn giáo không hoàn toàn đồng nhất với nguyên mẫu, mà còn mang tính lịch sử, văn hóa và diễn ngôn riêng biệt. Ở phương diện chiều sâu tâm lý, biểu tượng tôn giáo vẫn giữ vai trò thiết yếu như một dạng ngôn ngữ trung gian nối kết vô thức với ý thức, qua đó cá nhân có thể nhận diện và phát triển bản ngã của mình. Khái niệm *imago dei* (hình ảnh của Chúa) cũng được Jung sử dụng dưới tư cách hình dạng nguyên mẫu của cái tôi (Jung, 1956). Cá nhân được dẫn dắt vào quá

trình cá thể hoá khi họ học được cách đối diện và hoà giải với cái bóng, với mặt đối lập, và cuối cùng đón nhận trạng thái toàn vẹn tâm lý của mình.

Trong trường hợp tiểu thuyết *Demian*: *Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair*, qua việc khảo sát hệ thống biểu tượng tôn giáo trong tác phẩm, chúng tôi nhận thấy rằng mối liên hệ giữa Jung và Thuyết Ngộ Đạo ảnh hưởng tới lựa chọn các biểu tượng tôn giáo xuất hiện trong tác phẩm. Những biểu tượng này chính là từng bước đường mà Emil Sinclair phải trải qua trong chuyến hành trình đi tìm bản ngã của mình. Nhân vật này ban đầu sống trong khuôn khổ của “thế giới ánh sáng”, đại diện cho ý thức bị chi phối bởi chuẩn mực xã hội và cái siêu ngã. Nhưng khi gặp Demian, người khơi dậy nơi cậu khả năng tự đối diện với bản thân, Sinclair bắt đầu bước vào tiến trình hòa giải với cái bóng, nhận ra rằng ánh sáng và bóng tối không tồn tại tách biệt, mà cùng cấu thành bản chất con người. Cách Hesse sử dụng biểu tượng Abraxas, con chim phá vỏ trứng hay câu chuyện Cain - Abel đều là những ẩn dụ chịu ảnh hưởng rất nhiều từ trường phái phân tâm học của Jung về quá trình tự khai sinh tinh thần, đây quá trình mà mỗi con người phải phá vỡ vỏ bọc của ý thức cũ để tái sinh trong một trạng thái tinh thần cao hơn.

3. Hành trình tìm hiểu chính mình thông qua bản ngã và biểu tượng tôn giáo

3.1. Đi tìm bản ngã dưới góc nhìn phân tâm học

Dưới ngòi bút của Hermann Hesse, hành trình phát triển bản ngã của Emil Sinclair từ một cậu bé đến một thanh niên trưởng thành đã phản ánh rõ sự rối ren tinh thần của xã hội Đức hậu thế chiến thứ nhất. Qua lăng kính phân tâm học của Jung kết hợp với thi pháp học, hành trình của

Sinclair được định hình bởi những xung đột tâm lý nội tại và hệ thống biểu tượng tôn giáo phong phú. Bên cạnh đó, các nhân vật xung quanh như gia đình, Beatrice hay mục sư Pistorius cũng góp phần tác động đến quá trình hình thành nhân cách của cậu. Tuy nhiên, nổi bật hơn cả là Max Demian và bà Eva, hai người đóng vai trò dẫn dắt Sinclair hướng tới sự toàn vẹn trong đời sống tinh thần.

Dưới góc nhìn phân tâm học của Jung (1951), “thế giới ánh sáng” mà Sinclair sinh ra và lớn lên có thể được hiểu như giai đoạn mà bản ngã ở giai đoạn manh nha. Sự bảo trợ của gia đình và hệ giá trị xã hội đóng vai trò là “bộ khung” đạo đức và nhận thức giúp cá nhân định vị mình trong vũ trụ, tạo cảm giác trật tự và an toàn. Bản ngã của Sinclair được nuôi dưỡng bằng những nguyên tắc luân lý Kitô giáo, rằng sự chân thành và cầu nguyện là “tấm khiên” bảo vệ con người khỏi mọi cám dỗ, còn đức tin chính là ánh sáng soi đường dẫn lối linh hồn qua những bất an vô định: *“ánh sáng lan tỏa dịu dàng, sự trong trẻo và sạch sẽ, những cuộc đối thoại lặng lẽ và thân thiện; những bàn tay đã rửa rảy, quần áo thơm mát, những hành vi chuẩn mực”* (Hesse, 1919: 9). Tuy nhiên, bản ngã không thể phát triển trọn vẹn nếu chỉ dừng lại ở giai đoạn hòa nhập với cái được xã hội thừa nhận; nó phải đối diện với cái bóng - phần bị dồn nén và bị phủ nhận trong vô thức (Jung, 1951: 8-9). Vì vậy, sự va chạm với “thế giới bóng tối” chính là khoảnh khắc Sinclair lần đầu tiếp xúc với cái bóng của mình, được biểu hiện bằng những biểu tượng ghê sợ, cám dỗ và huyền bí: *“một tổ hợp màu mè những thứ gớm ghiếc, đầy cám dỗ, kinh hãi và bí ẩn như lò mổ, nhà tù, những tên bọm nhậu và các bà thím cãi cọ”* (Hesse, 1919: 10). Áp lực

tâm lý mà Sinclair cảm nhận trong “thế giới ánh sáng” cũng có thể được lý giải như sự mất cân bằng giữa bản ngã và tự ngã. Khi bản ngã bị quy định quá chặt bởi chuẩn mực đạo đức, nó tạo ra trạng thái một chiều, khiến cá nhân trở nên dễ tổn thương khi phải đối diện với các xung lực bị dồn nén.

Cuộc đối đầu với Franz Kromer, kẻ tổng tiền cậu sau lời nói dối về việc trộm táo, trở thành thử thách đầu tiên đẩy Sinclair vào vòng xoáy tội lỗi và nhục nhã. Kromer, hiện thân của cái bóng, biểu trưng cho những khía cạnh vô thức bị kìm nén như dục vọng, sự tò mò về cái ác và khát vọng thoát khỏi chuẩn mực đạo đức. Hành động đe dọa của Kromer tưởng chừng như sự bắt nạt bình thường của cá thể lớn hơn nhưng chính là nguyên nhân khuếch đại cảm giác tội lỗi từ cái siêu ngã, được nội hóa qua giáo dục gia đình, đẩy cậu vào trạng thái tự phán xét và sợ hãi. Khi so sánh xuất thân của Sinclair và Hesse, có thể thấy một sự tương đồng rất lớn: cả hai đều được gửi vào học tại trường Latin từ nhỏ, trong một môi trường sùng đạo với kỷ luật nghiêm khắc, nơi chuẩn mực đạo đức mang tính răn dạy được nhấn mạnh. *“Lúc nào bà Marie Hesse cũng lưu tâm đến thế giới nội tâm mong manh của Hesse”* (Freedman, 1978: 40). Theo Freedman (1978), ông được đặt trong môi trường này vì chỉ nơi đây mới có thể rèn giũa được một kẻ khác thường như ông. Thông qua chi tiết Sinclair thấy mình rơi vào thế giới bóng tối vì đã phạm tội, Hesse tái hiện lại cuộc chiến tinh thần của chính mình, một nỗ lực vừa đau đớn vừa tất yếu để phá vỡ khuôn khổ cũ và tìm kiếm con đường giải phóng bản ngã. Biểu tượng “bùn” và “bóng tối” bám vào Sinclair tượng trưng cho sự vấy bẩn tâm lý, khi cậu cảm thấy bị

đẩy ra khỏi sự trong sạch của “thế giới ánh sáng”: “*Chân tôi đã nhúng bùn, thăm chùi không sạch; thứ bóng tối mà thế giới của ngôi nhà không hề hay biết đang bám lấy thân tôi*” (Hesse, 1919: 23).

Biểu tượng quả táo, gợi nhắc sự sa ngã trong Kinh Thánh, trở thành vật thể gắn bó với sự mất mát ngây thơ và khởi đầu nhận thức về bản chất con người, vừa hấp dẫn vừa đáng sợ. Dựa trên những diễn giải của Jung (1964), chúng tôi nhận thấy rằng quả táo đánh dấu bước ngoặt khi Sinclair nhận ra sự mong manh của “thế giới ánh sáng” - các giá trị Cơ Đốc giáo như lòng trung thực và cầu nguyện không thể bảo vệ cậu. Sinclair, mắc kẹt giữa khao khát trở về sự an toàn của “thế giới Cha và Mẹ” và sự lôi cuốn của thế giới cấm kỵ, trải qua khủng hoảng nội tâm, khi cái tôi không thể dung hòa cái nó tỏ mò về Kromer và cái siêu ngã áp đặt chuẩn mực đạo đức. Hành động không cầu cứu cha mẹ, dù tuyệt vọng, cho thấy sự cô lập tâm lý, khi Sinclair từ chối dựa vào đức tin hay cầu nguyện, vốn từng là chỗ dựa tinh thần duy nhất do chỗ dựa đó đã dần trở thành thứ áp lực vô hình lúc nào không hay: “*Tôi mang trong mình một định mệnh và một bí mật tôi phải giấu giếm*” (Hesse, 1919: 24).

Ở tuổi vị thành niên, trong chương IV: *Beatrice* và chương V: *Chú chim đầu tranh thoát khỏi quả trứng*, Sinclair rời vòng tay gia đình để học nội trú, đối mặt với khủng hoảng bản sắc sâu sắc trong một xã hội khắc nghiệt, nơi các giá trị truyền thống xung đột với cảm dỗ bên ngoài. Lối sống phóng túng của những đêm dài chè chén, giao du với Alfons Beck, bỏ bê học hành đã phản ánh sự chi phối của cái nó và sự suy yếu tạm thời của cái siêu ngã, khiến ngoại hình cậu thay đổi nhiều đến mức mẹ cậu không nhận ra: “*Khi gặp lại tôi, mẹ đã*

rất hoảng hốt, tôi cao bóng hơn hẳn, khuôn mặt gầy gò xám xịt và mỗi một, các đường nét xệ xuống, viền mắt sưng vù. Cặp kính mới đeo và ria mép lún phún khiến tôi càng khác với cậu bé xưa kia của bà” (Hesse, 1919: 108-109).

Sự chuyển đổi từ môi trường gia đình sang trường nội trú đánh dấu sự đứt gãy tâm lý, khi Sinclair từ bỏ lớp mặt nạ để đối diện với cái bóng: các khía cạnh vô thức như dục vọng và sự nổi loạn: “*Tôi không còn tham gia vào các cuộc chè chén và chơi đêm*” (Hesse, 1919: 111-112). Hay như Beatrice, một cô gái thanh khiết xuất hiện như cái tôi lý tưởng trong vô thức (anima) và cái tôi lý tưởng (ego ideal), truyền cảm hứng cho Sinclair vượt qua hỗn loạn thông qua sáng tạo nghệ thuật. Rằng theo góc nhìn của Sinclair, “*Nàng là hình tượng án ngữ trước mắt tôi, cho tôi thấy một điều gì đó thiêng liêng, biến tôi trở thành kẻ toàn tâm thờ phụng*” (Hesse, 1919: 111-112). Bên cạnh đó, hành động vẽ chân dung Beatrice, một biểu hiện của tưởng tượng chủ động, cho phép Sinclair đối thoại với vô thức, đánh dấu một bước tiến trong quá trình đối mặt với cái bóng. Từ đó chuyển hóa tội lỗi thành khát vọng hoàn thiện, gợi nhắc Beatrice trong *Thần khúc* của Dante: “*Tôi đặt tên cho cô ấy là Beatrice, vì ngay cả khi chưa đọc Dante tôi đã biết về Beatrice qua một bản sao bức tranh Anh quốc*” (Hesse, 1919: 111-112).

Hay như bức tranh chú chim thoát khỏi quả trứng, được vẽ trong chương IV, phản ánh nguyên mẫu tái sinh, đánh dấu bước đầu trong việc phá vỡ thế giới ảo tưởng của các giá trị Cơ Đốc giáo: “*Sao lâu đến vậy tôi mới nhận ra chứ! Đó là khuôn mặt của Demian*” (Hesse, 1919: 117). Biểu tượng đó tiếp tục xuất hiện trong chương V, việc gặp lại Demian và

nghe anh diễn giải về biểu tượng của chú chim trở thành đòn bẩy để Sinclair đối mặt với cái bóng để nhìn nhận và tái cấu trúc lại bản ngã. Giác mơ về vấn đề thiện - ác trong chương IV với biểu tượng chú chim xé toạc vỏ trứng đóng vai trò như một tiền đề thi pháp, dự báo sự hòa hợp các đối cực tâm lý. Giác mơ này còn mang tính siêu thực và đa nghĩa, không chỉ phản ánh xung đột giữa cái tôi, cái nó, và cái siêu ngã, mà còn là một nguyên mẫu tái sinh, biểu thị khát vọng của Sinclair trong việc vượt qua cảm giác tội lỗi và kìm nén để hình thành một bản ngã chân thực hơn.

Các giấc mơ về Abraxas cho phép Sinclair nhìn nhận thiện và ác như một nhất thể thống nhất, đánh dấu sự trưởng thành tâm lý trong việc dung hòa mâu thuẫn nội tại. Bối cảnh chiến tranh, biểu tượng cho sự sụp đổ của các giá trị cũ, trở thành phép thử cuối cùng đẩy Sinclair đối mặt với bóng tối của nhân loại. Chiến tranh với sự tàn bạo và phi lý của nó trở thành đòn đánh làm sụp đổ các giá trị truyền thống mà Sinclair vốn được dạy từ khi còn nhỏ. Kết thúc tiểu thuyết, khi Sinclair nhìn thấy biểu tượng Demian trong chính mình, cậu đạt đến cảnh giới có được bản ngã toàn vẹn, nhận thức và dung hòa được hai mặt sáng và tối trong bản thân: *“Tôi không còn sở hữu bất kì sự an ủi hay an toàn nào, chỉ có những lời cáo buộc và trách móc. Không còn gì là của tôi”* (Hesse, 1919: 23).

Có thể nhận định rằng, hành trình tìm bản ngã của Emil Sinclair có thể được nhìn nhận như một tiến trình cá thể hóa theo phân tâm học Jung, nơi bản ngã phải đi qua những xung đột với cái bóng, với siêu ngã để tìm lại sự toàn vẹn trong chính mình. Từ “thế giới ánh sáng” đến “thế giới bóng tối”, từ khủng hoảng tội lỗi cá nhân đến biểu tượng Abraxas, Sinclair đã trải qua

những giai đoạn đứt gãy để hình thành bản ngã trưởng thành.

3.2. Kiến tạo bản ngã thông qua biểu tượng tôn giáo

Trong tiểu thuyết *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair*, biểu tượng tôn giáo đóng vai trò là dẫn dắt Emil Sinclair hoàn thành *“câu chuyện về một con người - không phải một người tưởng tượng, lý tưởng, một nhân vật được dàn dựng hay vốn không tồn tại”* (Hesse, 1919: 5). Hệ thống các biểu tượng này được tổ chức: một số xuất hiện theo cặp đối lập như thế giới ánh sáng - thế giới bóng tối, vỏ trứng - chú chim, số khác lại đứng độc lập như dấu ấn của Cain và Abraxas. Chúng lần lượt tái hiện quá trình Sinclair thoát khỏi vòng an toàn của những giá trị áp đặt, chấp nhận sự tồn tại của mâu thuẫn nội tâm và hướng đến một bản ngã toàn vẹn.

Cặp biểu tượng thế giới ánh sáng - thế giới bóng tối xuất hiện ở chương I: *Hai thế giới*, khi Emil Sinclair nhận thức sự phân chia lưỡng cực rõ rệt giữa hai thế giới trong cuộc sống của mình. Thế giới ánh sáng chính là nơi có Cha và Mẹ, có những lời răn dạy của đức tin Kitô giáo truyền thống: *“Một thế giới là ngôi nhà của bậc phụ huynh, nhưng thực tế nó còn nhỏ hẹp hơn nữa, chỉ bao gồm cha mẹ tôi. Tôi hiểu rõ toàn bộ thế giới này: tên của nó là Cha Và Mẹ, nó là tình yêu thương và những luật lệ nghiêm khắc, là giáo dục và những hành vi gương mẫu.”* (Hesse, 1919: 8). Ngược lại, thế giới bóng tối trong nhận thức của Sinclair là một không gian hoàn toàn khác so với thế giới ánh sáng:

“Trong thế giới thứ hai này, có những cô hầu gái và những người làm công lang bạt, những câu chuyện ma quỷ và tai tiếng ồn ào, một tổ hợp màu mè những thứ gớm ghiếc, đầy cảm dỗ,

kinh hãi và bí ẩn như lò mổ, nhà tù, những tên bọm nhậu và các bà thím cãi cọ, bỏ dể con, ngựa què chân; cùng vô vàn câu chuyện trộm cắp, giết người, tự tử.” (Hesse, 1919: 9).

Hai thế giới đối lập hiện hữu như một lời nhắc nhở về khuôn khổ nhị nguyên đang chi phối cách tư duy của Sinclair, khi cậu vẫn còn phân định rõ ràng giữa thiện và ác mà chưa có động thái dung hòa chúng. Đó chính là bản chất áp bức của tư duy nhị nguyên: cá nhân bị khuôn mẫu xã hội định hình thay vì phát triển bản sắc riêng biệt.

Phải đến khoảnh khắc Sinclair nói dối về chuyện ăn trộm táo và bị Franz Kromer không chế, dấu hiệu của Cain mới xuất hiện thông qua lời diễn giải của Max Demian ở chương II:

“Đây là một kẻ mạnh mẽ, và người khác sợ hãi sự mạnh mẽ ấy. Hắn đã được “đánh dấu”. Người ta có thể giải thích tùy theo ý họ muốn, “người ta” luôn muốn những thứ đơn giản, dễ chịu và đưa bọn chúng vào vị trí của kẻ đứng. Bọn chúng e sợ con cháu của Cain: tức là họ cũng mang “dấu hiệu”.” (Hesse, 1919: 41).

Dấu hiệu của Cain có thể được xem như cỗ máy bóng tối - phần bị dồn nén, bị xã hội, gia đình hoặc tôn giáo coi là tội lỗi, nguy hiểm, đáng sợ. Jung xem việc “loại bỏ hoàn toàn tội lỗi là một mất mát lớn” (Jung, 1956). Hành động Cain giết Abel là một khoảnh khắc phá vỡ trật tự cũ để mở đường cho sự xuất hiện của ý thức tự chủ, dù điều đó phải trả giá bằng mặc cảm tội lỗi. Từ góc nhìn này, dấu hiệu của Cain không phải là dấu ấn tội lỗi như trong Kinh Thánh, mà là dấu hiệu cho thấy Sinclair nên chào đón bước khởi đầu cần thiết để cá nhân bước vào con đường cá nhân hóa.

Vì con người muốn “những thứ đơn giản, dễ chịu”, muốn giống với hình ảnh Chúa, nên họ muốn tránh xa tội lỗi. Nhưng nếu con người tiêu diệt hoàn toàn sự dữ, phần năng lượng nguyên sơ mang đầy đặc tính quỷ dữ, thì ngay cả cái thiêng liêng cũng mất đi một phần sức mạnh của nó. Việc Sinclair tiếp nhận cách diễn giải khác của dấu hiệu của Cain đồng nghĩa với việc cậu bắt đầu từ chối triệt tiêu hoàn toàn bóng tối, thay vào đó là hướng tới sự dung hòa hai mặt sáng tối nhằm để đạt đến một bản ngã toàn vẹn.

Mặt khác, sự hoài nghi lại chính là khởi điểm của quá trình hình thành niềm tin cá nhân. Sinclair xem chấp niệm với thế giới ánh sáng là chân lý. Sự tan rã của “thế giới ánh sáng” không đơn thuần là một cú sốc tinh thần mà còn là một giai đoạn mang tính nghi thức - sự “chết” của một hệ giá trị cũ để mở đường cho sự ra đời của bản ngã mới. Theo Jung (1956), quá trình cá thể hóa đòi hỏi cá nhân không loại bỏ một cực thiện hay ác, mà học cách nhìn nhận cả hai như những phần bổ sung tất yếu của tâm hồn, rằng Đức Chúa và cả quỷ dữ đều không diệt trừ lẫn nhau, mà đứng cùng nhau như hai mặt của đồng xu. Sinclair phải lĩnh hội điều này để có một bản ngã hoàn thiện. Chính Demian là người phá bỏ góc nhìn nhị nguyên của Sinclair, để cậu khỏi “*bị những thôi thúc đen tối điều khiển, nhưng không biết mình đang tìm thứ gì*” (Hesse, 1919: 168). Sự hủy diệt của thế giới ánh sáng cũng đồng thời dẫn tới sự sụp đổ của thế giới ánh sáng, để đến cuối chặng đường, Emil Sinclair có thể tự do khám phá bản thân mình, được sống với một bản ngã hoàn thiện.

Trong tiến trình kiến tạo bản ngã, biểu tượng chú chim phá vỡ vỏ trứng trở thành minh chứng cho cột mốc thức tỉnh của

Sinclair. Hai biểu tượng này xuất hiện lần đầu tiên ở chương IV và theo chân Sinclair tới tận chương VII, khi cậu gặp bà Eva: *“Chú chim đầu tranh thoát khỏi quả trứng. Quả trứng là thế giới. Ai muốn được sinh ra, trước hết phải phá hủy một thế giới. Chú chim bay tới bên Chúa. Tên của vị Chúa là Abraxas.”* (Hesse, 1919: 128). Ở đây, vỏ trứng thường hay xuất hiện chung với chú chim, là thế giới cũ kìm kẹp chú trong cõi tăm tối. Nhưng nó cũng mang thêm một tầng ý nghĩa phức tạp hơn so với biểu tượng đơn thuần về sự giam cầm: nó là sự áp nỡ của một cái tôi theo cách diễn giải của Kim (2012). Lúc Sinclair còn là chú chim trong vỏ trứng, cậu phải chịu sự giày vò của mặc cảm tội lỗi, của trạng thái vô định điều khiển cậu lang thang dưới phố, khiến cậu rơi vào những cuộc rượu chè nhằm phần nào cứu rỗi chính mình. Chính vì đối diện với cái bóng hiện vẫn đang là một hành động bất khả, cậu chỉ đành tìm kiếm sự cứu rỗi tạm thời thông qua nàng Beatrice. Beatrice chính là một sự cứu rỗi lý tưởng vì nàng chưa giải quyết được mâu thuẫn căn bản giữa các khía cạnh đối lập của bản ngã. Sự trưởng thành thật sự đến từ việc Sinclair vượt qua sự sùng bái, thoát khỏi vỏ trứng để hướng về con người của sự hoàn thiện, mà ở đây, Hermann Hesse đã đặt bà Eva vào vị thế đó. Tự do cá nhân của cậu được định hướng để tiến về đích đến của sự tự nhận thức. Theo Kim (2012), vỏ trứng vỡ nát là sự khai sinh cho một bản ngã mới, bản ngã đã vượt qua tội lỗi, vượt qua sự lệ thuộc, để sống đúng với bản thể đích thực của mình, sau quá trình được cung cấp hơi ấm (tức quá trình trưởng thành của Sinclair). Biểu tượng phá vỡ vỏ trứng được Hesse dưới ảnh hưởng của Jung đã xem biểu tượng ấy như bước tất yếu của quá trình cá

thể hóa, từ bỏ khuôn khổ cũ để tiến tới sự phát triển riêng biệt của bản ngã. Đây chính là cột mốc mà ông muốn nhấn mạnh: sự giải phóng nội tâm không đến từ ngoại cảnh, mà từ một quá trình đối thoại sâu sắc với chính mình. Từ sự tìm kiếm một phương cách cứu rỗi lý tưởng đến sự hòa hợp với các mặt đối lập bên trong mình, Sinclair đã thức tỉnh khỏi những khuôn khổ, chiếc vỏ trứng, vẫn luôn giày vò cậu xuyên suốt tuổi thiếu niên. Chỉ khi ở trạng thái này, bản ngã của Sinclair mới đạt tới sự hoàn thiện:

“Chúng tôi đã thức tỉnh, hoặc ít nhất là đang thức tỉnh; những nỗ lực của chúng tôi nhằm khai sáng hoàn toàn hơn nữa, trong khi những kẻ khác chỉ mong muốn xua lừa quan điểm, lý tưởng và nghĩa vụ của họ, cuộc đời và hạnh phúc của họ ngày càng gần với bầy đàn.” (Hesse, 1919: 204).

Theo cách lý giải của Jung, Abraxas là vị thần đứng trên cả mặt trời (Đức Chúa) lẫn ác quỷ (dẫn theo Hoeller, 1982), tức là vượt qua mọi phân biệt đạo đức nhị nguyên để đạt đến sự thấu hiểu toàn diện về bản chất thực tại. Chú chim phải hủy diệt vỏ trứng mới đến được với Abraxas. Có thể nhận định rằng Abraxas chính là biểu tượng cao nhất trong tác phẩm, đứng với vị thế siêu việt của vị thần hợp nhất các mặt đối lập này. Abraxas không bị ràng buộc bởi nhị nguyên, mà đã trở thành hiện thân của điểm hòa quyện các mâu thuẫn; Mechadani (2008) từng phân tích rằng đây là biểu trưng của sự hoàn thiện và khởi đầu mới. Vị thế chủ thể của cậu được kiến tạo thông qua hành trình tìm hiểu về Abraxas, nghĩa là việc trở thành chủ thể là quá trình không ngừng tự khám phá và tự vượt qua. Qua Max Demian, cậu được khai sáng về vị thần này. Qua Pistorius, cậu biết được

rằng: “*Mọi vị thần và ác quỷ từng tồn tại, cho dù là của người Hy Lạp hay Trung Quốc, hay người da đen Zulu, tất cả đều ở trong chúng ta, những khả năng, những khao khát và xuất phát điểm*” (Hesse, 1919: 148). Trong mỗi con người có cả mặt tốt đẹp lẫn mặt tối tăm, và việc chấp nhận điều này là điều kiện để đạt đến sự hoàn thiện.

Sự tồn tại của Abraxas là biểu tượng hóa tiến trình khám phá bản ngã, không thuộc về Thiên Chúa giáo truyền thống chỉ tôn vinh ánh sáng. Theo Hermann Hesse, để bản ngã phát triển cao hơn, nó cần đạt đến sự dung hòa giữa thiện và ác, buộc con người phải phá vỡ những giới hạn một chiều của đức tin cũ và học cách dung hòa hai mặt đối lập trong nhận thức của bản thân. Hermann Hesse khéo léo sử dụng cấu trúc tương phản lặp lại với các cặp đối lập như ánh sáng - bóng tối, thiện - ác xuyên suốt tác phẩm, tạo nên một kiến trúc trần thuật đa nghĩa. Trong cấu trúc này, Abraxas trở thành điểm hội tụ siêu việt của tất cả các mâu thuẫn tâm lý, nơi Sinclair có thể vượt thoát khỏi nhị nguyên để tiến tới sự toàn vẹn, đứng tinh thần “một thực thể vượt ngoài thiện và ác” như *Demian* đã diễn giải với Sinclair. Trong bối cảnh văn hóa Đức hậu thế chiến thứ nhất, biểu tượng Abraxas còn thách thức và phá vỡ các giá trị truyền thống, qua đó dẫn lối cho Sinclair đạt tới sự cân bằng trong nội tâm bằng cách chấp nhận hai phần sáng tối trong bản thân, nhận thức được rằng mọi cá thể đều có hai mặt đối lập nhau tồn tại song song. Chiến tranh đã phơi bày sự sụp đổ của các giá trị nhị nguyên truyền thống, buộc thế hệ trẻ như Emil Sinclair phải tìm kiếm những định hướng mới. Cậu đón nhận Abraxas với tâm thế thoải mái, cũng chào mừng chính bản thân cậu bước sang

trang mới của tuổi trưởng thành.

Qua hệ thống biểu tượng tôn giáo được xây dựng theo cấu trúc đối lập và hướng đến sự hợp nhất, Hermann Hesse phác họa hành trình của Emil Sinclair như một tiến trình phá bỏ khuôn khổ cũ để kiến tạo bản ngã. Từ hai thế giới ánh sáng - bóng tối và sự hợp nhất hai mặt đối lập ở biểu tượng Abraxas, Sinclair đã học cách chấp nhận và dung hòa các mặt của bản thân, qua đó đạt tới sự toàn vẹn nội tâm và mở ra con đường tự nhận thức đích thực.

4. Kết luận

Các tác phẩm của Hermann Hesse thường nhuộm màu hơi thở của thời đại, phản ánh khéo léo những vấn đề của xã hội về sự phát triển bản thân trong suy nghĩ của mỗi người. Dưới góc nhìn của bản ngã trong phân tâm học và các biểu tượng trong tôn giáo, *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair* đã thể hiện tư tưởng nhân văn về cuộc đời, hành trình phát triển của mỗi con người. Bài viết đã chỉ ra những điểm mới của hành trình đi tìm bản ngã qua lăng kính phân tâm học và quá trình kiến tạo bản ngã thông qua niềm tin tôn giáo. Nội dung nghiên cứu cho thấy rằng bản ngã và biểu tượng tôn giáo có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Cụ thể, quá trình hình thành bản ngã luôn cần đến một hệ thống biểu tượng để định hình và diễn đạt những trải nghiệm nội tâm phức tạp, trong khi các biểu tượng tôn giáo lại chỉ có thể phát huy sức mạnh khi được cá nhân hóa và gắn vào đời sống tinh thần của con người. Chính sự giao thoa này cho thấy bản ngã không tồn tại độc lập mà được nuôi dưỡng và soi chiếu qua những khuôn mẫu tôn giáo. Bên cạnh đó, biểu tượng tôn giáo trở thành phương tiện giúp con người tiến tới sự toàn vẹn và tự do tinh thần.

Về khía cạnh phân tâm học, hành trình của Emil Sinclair được phân tích qua lý thuyết của Carl Gustav Jung, thể hiện qua các xung đột nội tâm giữa cái nó, cái tôi và cái siêu tôi cũng như quá trình cá nhân hóa. Quá trình này thể hiện sự đấu tranh nội tâm để hòa hợp các khía cạnh đối lập của bản ngã, từ mâu thuẫn giữa ham muốn bản năng và chuẩn mực đạo đức đến sự thức tỉnh ý thức qua đối thoại với vô thức tập thể. Về khía cạnh tôn giáo, các biểu tượng như thế giới “ánh sáng”, Abraxas, chú chim tái sinh, và bà Eva không chỉ định hình bản ngã mà còn kết nối ý thức cá nhân với các giá trị văn hóa - tâm linh.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Ayustiani, H., and Saksono, L. (2019). Interaksi Simbolik Tokoh Dalam Novel *Demian*: Die Geschichte Von Emil Sinclair Jugend Karya Hermann Hesse. *IDENTITAT : Jurnal Bahasa Dan Sastra Jerman*, 8(1).
- Britannica (2025, February 17). *abraxas*. *Encyclopedia Britannica*. Truy cập tại <https://www.britannica.com/topic/abraxas-sequence-of-greek-letters>, ngày 07/10/2025.
- Freedman, R. (1978). *Hermann Hesse: Pilgrim of crisis: A biography*. New York, Pantheon Books.
- Freud, S. (1923). The ego and the ID and Other Works. In J. Strachey (Ed. & Trans.) *The Standard Edition of the Complete Psychological Works of Sigmund Freud* (Volume XIX) (1923-1925). London, Hogarth Press.
- Goldammer, K.M.A. (2020, November 12). *religious symbolism and iconography*. *Encyclopedia Britannica*. Truy cập tại <https://www.britannica.com/topic/religious-symbolism>, ngày 07/10/2025.
- Hesse, H. (1919). *Demian: The story of Emil Sinclair's youth*. HCl dịch (2019). *Demian: Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Thế giới
- Hoeller, S. A. (1982). *The Gnostic Jung and the Seven Sermons to the Dead*. Wheaton, Theosophical Publishing House.
- Jung, C. G. (1951). *The Collected Works of C.G. Jung, Aion: Researches into the Phenomenology of the Self* (Volume 9, Part II) (S.H. Read, M. Fordham, G. Adler, and W. McGuire, Eds.; R.F.C. Hull, Trans.). New Jersey, Princeton University Press.
- Jung, C.G. (1956). *The Collected Works of C. G. Jung: Symbols of Transformation* (Volume 5) (G. Adler, M. Fordham, and S.H. Read, Eds.; R.F.C. Hull, Trans.). Princeton, Princeton University Press.
- Jung, C. G. (1964). *Man and his symbols*. New York, Doubleday.
- Jung, C. G. (2009). *The Red Book: Liber Novus*. (M. Kyburz, J. Peck, and S. Shamdasani, Trans). New York, W. W. Norton & Company.
- Kim, J.-S. (2012). Jungian Interpretation of Creation Myths Focused on Egg Symbolism. *Sim-Seong Yeon-Gu*, 27(1-2), 28-70. https://doi.org/10.23151/SIMSEONG.2012.27.1_2.028
- Knapp, B. L. (1984). Abraxas: Light and Dark Sides of Divinity in Hermann Hesse's *Demian*. *Symposium: A Quarterly Journal in Modern*

- Literatures*, 38(1), 28–42.
<https://doi.org/10.1080/00397709.1984.10733546>
- Mechadani, N. (2008). *Hermann Hesse auf der Couch: Freuds und Jungs Psychoanalyse und ihr Einfluss auf die Romane "Demian", "Siddhartha" und "Der Steppenwolf"*. Marburg, Tectum Wissenschaftsverlag.
- Neuer, J. (1982). Jungian Archetypes in Hermann Hesse's *Demian*. *The Germanic Review: Literature, Culture, Theory*, 57(1), 9-15.
<https://doi.org/10.1080/00168890.1982.9935380>.
- Shah, H., and Rahat, S. (2024). The process of Individuation of the Main Character in Hermann Hesse's *Demian*. *Pakistan Languages and Humanities Review*, 8(1), 175-183.
[https://doi.org/10.47205/plhr.2024\(8-1\)15](https://doi.org/10.47205/plhr.2024(8-1)15)